

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày 27 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc;
2. Ông Nguyễn Xuân Hình.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Hà Trang Quỳnh Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Ngô Văn L (tên gọi khác: Nhánh E); sinh năm 1994 tại BT; nơi ĐKNKTT và cư trú: Khu phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A và bà Nguyễn Thị C;

Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2015/HSST ngày 25/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố M xử phạt Ngô Văn L 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ

sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2016, đến nay chưa được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xử phạt Ngô Văn L 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2017, đến nay chưa được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xử phạt Ngô Văn L 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2019, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng Â; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn I, xã U, huyện D, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Võ Văn U; sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn R, xã G, huyện D, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 17 tháng 12 năm 2020, bị cáo Ngô Văn L đi bộ ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Hồng Â tại Thôn I, xã U, huyện D, tỉnh L thì thấy trước nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 49M9-5316 có chìa khóa trên xe nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo tiến đến ngồi lên xe nổ máy thì bị anh chồng của bà Â là ông Võ Văn U ở trong nhà phát hiện và hô hoán, thấy vậy L điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 28 ra hướng thị trấn D. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực Tổ 20, thị trấn D thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn D phát hiện bắt giữ người và tang vật. Tại cơ quan Công an, bị cáo L đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô của bà Â như đã nêu ở trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 213/KL- HĐĐG ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện D xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 49M9-5316 bị cáo trộm cắp có trị giá 6.333.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CTr-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn L thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng A đã được cơ quan Điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bị cáo Ngô Văn L đã phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 36 đến 42 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng A và người làm chứng ông Võ Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bà A và ông U đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra và bà A không yêu cầu bồi thường, việc bà A và ông U vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bà A và ông U là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[3] Kết quả điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa có căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 35 phút ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Thôn 9, xã Tân Châu, huyện D, tỉnh L, bị cáo Ngô Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus biển kiểm soát 49M9-5316 có trị giá 6.333.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hồng Â. Trước khi phạm tội, bị cáo đã 03 lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, gần đây nhất, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2019 nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng Â đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn Lphải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- CQ Điều tra Công an huyện D;
- CQ Thi hành án hình sự Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**